

Hội thảo quốc tế lần thứ 12: “Cảnh quan đô thị lịch sử”

Từ ngày 5-10/4/2009, tại Hà Nội, Hội thảo quốc tế lần thứ 12 với chủ đề “Cảnh quan đô thị lịch sử” đã được Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO, UBND thành phố Hà Nội, trường Đại học Kiến trúc Hà Nội và Đại học Bách khoa Valencia (Tây Ban Nha) phối hợp tổ chức. Tham dự Hội thảo có gần 400 giáo sư, chuyên gia nghiên cứu, sinh viên thuộc các lĩnh vực quy hoạch đô thị, kiến trúc, khảo cổ học, bảo tồn di sản... đến từ 52 nước trên thế giới và Việt Nam. Hội thảo là cơ hội để giới thiệu hệ thống di sản của thủ đô Hà Nội ngàn năm văn hiến với đông đảo các nhà nghiên cứu, các học giả trên thế giới; trao đổi các sáng kiến và kết quả nghiên cứu liên quan đến cảnh quan đô thị lịch sử cũng như kinh nghiệm đào tạo về chuyên ngành cảnh quan đô thị, quản lý di sản;...

Hội thảo xoay quanh ba nội dung chính là sự thống nhất về hình thể, chức năng và hình ảnh của cảnh quan đô thị lịch sử; đồng thời tìm kiếm các giải pháp trong việc sáng tạo có kết hợp kiến trúc đương đại một cách bền vững; tìm kiếm những ý tưởng, phương thức nhằm thông qua việc sử dụng công nghệ mới để hình ảnh hoá và thể hiện ảnh hưởng của các công trình tương lai vào bối cảnh hiện tại như không gian ảo 3 chiều, xây dựng các hoạt động bảo vệ di sản văn hoá và thiên nhiên thông qua mạng lưới giáo dục đại học...

Các đại biểu nhận định, “chưa bao giờ và chưa khi nào các di sản kiến trúc

đô thị, các đô thị di sản, trung tâm đô thị lịch sử phải chứng kiến sự thay đổi gay gắt như ngày nay. Hầu hết các di sản đều bị tổn thương cả về vật chất lẫn tinh thần”. Hàng loạt các vấn đề cấp thiết được Hội thảo nêu ra là: đâu là trung tâm của đô thị trong tương lai? đâu là giới hạn của các thành phố lịch sử? đâu là trung tâm lịch sử? làm thế nào để lịch sử có chỗ đứng trong đô thị hiện đại?...

Được xem là một trong những thành phố cổ kính nhất thế giới, Hà Nội với các vấn đề liên quan đến di sản đô thị cũng được Hội thảo tập trung thảo luận. Các đại biểu nhận định, Hà Nội là nơi ghi đậm các dấu ấn lịch sử. Sự cổ kính của thành phố này toát lên từ dáng vẻ kiến trúc đến văn hoá với gần 2000 di tích lịch sử. Tuy nhiên, với những thay đổi “chóng mặt”, với sự dần tan rã các cấu trúc truyền thống tại các khu phố cổ như hiện nay, “liệu rằng dấu hiệu của sự phồn vinh có làm phai nhạt những nét văn hiến hào hoa vốn tồn tại trong đời sống truyền thống của người dân?”.

Để Hà Nội nói riêng cũng như các đô thị lịch sử nói chung trong tương lai vẫn giữ được những giá trị lịch sử của mình, theo các đại biểu, phải bắt đầu từ việc thay đổi nhận thức và cách nhìn nhận về di sản đô thị; phát huy vai trò của cộng đồng trong việc bảo tồn các di sản văn hoá phi vật thể; tạo sự hài hoà giữa phát triển đô thị với cái vốn có của truyền thống; việc xây dựng hình ảnh đô thị lịch sử cần phải được thể hiện bằng quy hoạch và quy chế rõ ràng, có

kết hợp giữa cái mới và cái cũ; duy trì cảnh quan thôn dã của các vùng ven đô; xây dựng và quản lý không gian cây xanh;...

Có thể nói, Hội thảo đã đưa ra được một cái nhìn tổng thể về hình ảnh của cảnh quan đô thị lịch sử nói chung, định hướng đúng đắn cho sự phát triển các đô thị lịch sử, đặc biệt là thủ đô Hà Nội ngàn năm văn hiến, trong bối cảnh hiện nay.

PV.

Hội thảo khoa học: Tác động của khủng hoảng tài chính và chính sách ứng phó của Việt Nam

Ngày 9/4/2009, tại Hải Dương, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội phối hợp với Viện Khoa học xã hội Việt Nam và Dự án Star Việt Nam tổ chức hội thảo khoa học *Tác động của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới - Chính sách ứng phó của Việt Nam*. Tham dự Hội thảo có đại diện lãnh đạo các cơ quan hữu quan và đồng đạo các nhà nghiên cứu, các chuyên gia về lĩnh vực kinh tế trong và ngoài nước.

Ý kiến phát biểu của các đại biểu tại Hội thảo xoay quanh 3 chủ đề chính là: đánh giá bổ sung tình hình kinh tế Việt Nam năm 2008; đánh giá và dự báo các chiều hướng tác động mới của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu đối với nền kinh tế Việt Nam; đề xuất các giải pháp ngăn chặn suy giảm, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng bền vững, bảo đảm an sinh xã hội năm 2009 và chuẩn bị các điều kiện để phát triển sau khi thế giới đã thoát khỏi khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế.

Các đại biểu cũng phân tích các giải pháp ứng phó nhằm giúp nền kinh tế Việt Nam thoát được cuộc khủng hoảng;

nhấn mạnh các giải pháp an sinh xã hội; các giải pháp kích cầu vào thị trường nội địa và giải quyết việc làm.

Một số đại biểu chia sẻ kinh nghiệm của các nước trong việc ngăn chặn khủng hoảng tài chính; đồng thời đưa ra giải pháp mới nhằm đối phó với những thách thức của nền kinh tế Việt Nam hiện tại và sắp tới. PGS., TS. Phan Đăng Tuất, Viện Nghiên cứu chiến lược chính sách công nghiệp (Bộ Công thương), đã nêu 4 vấn đề cần giải quyết để kích thích phát triển công nghiệp: Chính phủ cần tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hai hướng là thực hiện đồng bộ các chính sách thông qua việc thu hút đầu tư, tài chính tiền tệ, lao động tiền lương và tập trung phát triển hệ thống công nghiệp hỗ trợ; Đẩy mạnh nguồn nhân lực cho các ngành công nghiệp mới; Khuyến khích hình thành hệ thống vườn ươm doanh nghiệp; Xác định lựa chọn các đối tác chiến lược cho ngành, các doanh nghiệp, thúc đẩy doanh nghiệp tham gia vào chuỗi các giá trị của các tập đoàn đa quốc gia. Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam Cao Sĩ Kiêm cho rằng, vấn đề đặt ra trong thời gian tới là cần tuyên truyền rộng rãi, công khai, minh bạch các thủ tục vay vốn, hỗ trợ để các doanh nghiệp nắm được các chủ trương, chính sách của Nhà nước, kịp thời ứng phó với suy thoái kinh tế.

Bí thư Tỉnh ủy Hải Dương Bùi Thanh Quyến kiến nghị: các chuyên gia kinh tế cần đánh giá sự tác động suy giảm kinh tế thế giới đến các tập đoàn kinh tế nhà nước; tập trung đầu tư vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các ngành nghề lao động thủ công; hỗ trợ, đầu tư cho nông nghiệp, nông dân và nông thôn, giúp nông dân có việc làm, phát triển sản xuất.

Kết thúc Hội thảo, các đại biểu nhất trí cho rằng, đây là dịp tốt để các nhà khoa học, các chuyên gia kinh tế đóng góp ý kiến, phân tích sâu về phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam trước cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu hiện nay.

HẠ VÂN

Báo cáo tình trạng dân số thế giới 2008

Vừa qua, tại Hà Nội, Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc (UNFPA), Tổ chức Giáo dục, khoa học và văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO) và Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đồng phối hợp tổ chức công bố bản “Báo cáo Tình trạng dân số thế giới 2008”.

Với quan điểm văn hóa là một ô cửa cho ta góc quan sát, là cánh cửa chính mà chúng ta cần mở để đạt được những tiến bộ lớn lao về quyền con người; Phát triển dựa vào truyền thống văn hóa tốt đẹp không chỉ bảo đảm phát triển bền vững mà còn nâng cao nhận thức cũng như lòng tự hào về văn hóa, từ đó dẫn tới ý thức bảo vệ văn hóa và thúc đẩy đa dạng văn hóa, bản Báo cáo năm 2008 lấy chủ đề “Hướng tới một nền tảng chung: Văn hóa, Giới và Quyền con người” kêu gọi mọi người dân hành động để nâng cao kiến thức, nhận thức và cam kết về văn hóa, nhằm thúc đẩy sự phát triển và quyền con người, đặc biệt là của phụ nữ.

Hàng năm, kể từ năm 1978, UNFPA xuất bản Báo cáo Tình trạng dân số thế giới và công bố Báo cáo này tại hơn 100 quốc gia. Bản báo cáo năm 2008 đề cập đến một số nội dung chính sau:

Thứ nhất, văn hóa luôn đóng vai trò trung tâm trong quá trình phát triển, là

một phần quan trọng trong cuộc sống của nhân loại, vì vậy văn hóa cần phải được lồng ghép vào quá trình lập kế hoạch và xây dựng chính sách phát triển. Báo cáo nhấn mạnh, sự am hiểu và kiến thức văn hóa địa phương chính là nền tảng cho đối thoại chính sách nhằm tạo ra sự thay đổi tích cực. Theo đó, việc đưa ra những nhận định quá khái quát về văn hóa thường rất dễ dẫn đến sai lầm, đặc biệt nguy hiểm là đem các chuẩn mực và giá trị của một nền văn hóa này ra làm tiêu chí để đánh giá một nền văn hóa khác.

Thứ hai, chỉ bằng cách tiếp cận trực diện những thực tế văn hóa, chúng ta mới có thể thúc đẩy việc thực hiện quyền con người. Thực hiện quyền con người là nhằm bảo vệ cả các cộng đồng và các cá nhân. Mỗi cá nhân cũng như mỗi nhóm văn hóa hiểu về quyền con người theo những cách riêng và cổ vũ việc thực hiện quyền con người theo những cách phù hợp với môi trường văn hóa của mình. Việc phát triển cũng như thực hiện quyền con người được đến đâu, điều đó phụ thuộc vào việc chúng ta tiếp cận văn hóa có nghiêm túc hay không và với thái độ tôn trọng như thế nào.

Thứ ba, bất bình đẳng giới vẫn là một thách thức lớn ở nhiều nền văn hóa. Theo số liệu nghiên cứu, phụ nữ và trẻ em gái chiếm 3/5 trong số 1 tỉ người nghèo nhất thế giới; và 70% trong số 130 triệu trẻ em thất học là các bé gái. Một số tập tục truyền thống văn hóa có thể vô tình tiếp tay cho bạo lực giới. Báo cáo đề xuất cách tiếp cận giải quyết những vấn đề bạo lực gia đình bằng việc lồng ghép nhạy cảm

(xem tiếp trang 33)